

Biên Hòa, ngày 02 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CP XÂY LẮP SONACONS

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 6) của Công ty cổ phần Xây Lắp Sonacons được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2023;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 27/4/2024 của Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Sonacons.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Xây Lắp Sonacons;

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả, tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ Phần Xây Lắp Sonacons như sau:

1. Tình hình góp vốn của các cổ đông:

1.1 Vốn Điều Lệ

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 09 ngày 29 tháng 01 năm 2024.
- Vốn điều lệ của Công ty: 50.000.000.000 đồng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

1.2 Thành phần cổ đông

- Tổng số cổ đông tính đến 31/03/2025 bao gồm 49 cổ đông trong đó tổ chức là 02, cá nhân là 47;
- Tỷ lệ sở hữu các cổ đông đến 31/03/2025;
 - Công Ty CP QH Plus là 30.000.000.000 đồng chiếm 60%.
 - Công ty cổ Phần Đầu Tư Hoa Hồng 1.838.700.000 đồng chiếm 3.68 % vốn điều lệ.
 - Các Cổ đông cá nhân còn lại chiếm 36.32 %.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2024

2.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán độc lập (Báo cáo kiểm toán đính kèm) BKS có ý kiến BCTC đã trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2.2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2024:

2.2.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

ĐVT: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Chỉ Tiêu Thực Hiện Với Kế Hoạch	
				+/- Giá Trị 2023	% Thực Hiện
1	Tổng doanh thu thuần	203,123	245,300	42,177	20.76%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1,234	1,532	298	24.15%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1,234	1,532	298	24.15%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0.61%	0.62%		
5	Tỷ suất LNST/VCSH	4.70%	5.51%		
6	Tỷ suất LNST/VDL	2.5%	3.06%		

2.2.2 Kết quả hoạt động SXKD từ năm 2022 đến năm 2024

ĐVT: Triệu Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	2022	2023	2024
1	Doanh thu thuần	270,966	203,123	245,300
2	Giá vốn hàng bán	255,897	180,966	222,233
3	Tỷ lệ giá vốn/Doanh thu	94%	89%	90.6%
4	Lợi nhuận gộp	15,069	22,157	23,067
5	Chi phí tài chính	5,770	4,638	2,331
6	Tỷ lệ CPTC/Doanh thu	2.1%	2.3%	1.0%
7	Chi phí bán hàng			1,550
8	Tỷ lệ CPBH/Doanh thu			0.6%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,852	17,662	17,599
10	Tỷ lệ CPQL/Doanh thu	4.00%	8.70%	7.2%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	202	1,234	1,532
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	202	1,234	1,532
13	Tỷ suất LNST/Doanh thu	0.07%	0.61%	0.62%

2.2.3 Tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 2022 đến 2024

ĐVT: Triệu Đồng

CHỈ TIÊU	2022		2023		2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	221,833	99.53%	238,491	99.62%	190,269	99.60%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,850	1.73%	23,384	9.77%	21,569	11.29%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	54,926	24.64%	-	0.00%		0.00%

CHỈ TIÊU	2022		2023		2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	160,095	71.83%	169,736	70.90%	135,447	70.90%
4. Hàng tồn kho	1,828	0.82%	38,176	15.95%	24,034	12.58%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1,134	0.51%	7,195	3.01%	9,219	4.83%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1,042	0.47%	913	0.38%	770	0.40%
1. Các khoản phải thu dài hạn	282	0.13%	278	0.12%	224	0.12%
2. Tài sản cố định	760	0.34%	635	0.27%	546	0.29%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	222,875	100.00%	239,404	100.00%	191,039	100.00%
III NỢ PHẢI TRẢ	197,854	88.77%	213,150	88.77%	163,252	85.45%
1. Nợ ngắn hạn	197,854	88.77%	213,150	89.03%	163,252	85.45%
2. Nợ dài hạn	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
IV VỐN CHỦ SỞ HỮU	25,022	11.23%	26,257	11.23%	27,789	14.55%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	50,000	22.43%	50,000	20.88%	50,000	26.17%
2. Quỹ đầu tư phát triển	125	0.06%	125	0.05%	125	0.07%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(25,103)	-11.26%	(23,868)	-9.97%	(22,336)	-11.69%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	222,877	100%	239,407	100%	191,041	100%

Nhận xét và kiến nghị của ban kiểm soát:

➤ Nhận xét:

- Tổng tài sản thời điểm 31/12/2024 giảm 48.221 tỷ so với cùng kỳ năm 2023 giảm chủ yếu là thanh toán nợ cho nhà cung cấp (47.330 tỷ).
- Khoản dự phòng phải thu khó đòi tăng 4.014 tỷ tương đương 155.73% so với năm 2023 cần có biện pháp kiểm soát công nợ các dự án. Định kỳ có báo cáo tháng, quý về tiến độ thu hồi công nợ từ các dự án đến hội đồng quản trị. Có các đề xuất biện pháp với nhóm khách hàng có nguy cơ nợ xấu chậm thu hồi hoặc không thu hồi được.
- Trong năm công ty chưa đạt được kế hoạch doanh thu đã đề ra tuy nhiên doanh thu có tăng 20.76% và chi phí lãi vay giảm 51.88% so với năm 2023.

➤ Kiến nghị:

- Do vậy Ban Kiểm soát kiến nghị có báo cáo định kỳ 01-03 tháng về tiến độ thu hồi công nợ từ các dự án chậm luân chuyển thu hồi các bộ phận quản lý và kế toán.
- Đánh giá và có biện pháp các khoản nợ phải thu chậm luân chuyển có biện pháp thu hồi. Không để trượt quá 180 ngày ảnh hưởng đến các khoản trích lập dự phòng các khoản phải thu và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty.

- Có phương án kế hoạch kinh phí thi công cho từng công trình và kiểm soát chi phí hoạt động theo khối/ phòng ban chức năng.
- Ban quản lý dự án chủ động báo cáo các kế hoạch nguồn chi và nguồn thu các dự án phù hợp. Tối thiểu định kỳ tháng có báo cáo tổng hợp về văn phòng công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị công ty;
- Cổ đông công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Quỳnh Như